

Bản án số : 39/2023/HNGĐ-ST

Ngày : 26/9/2023

V/v : “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Phạm Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân : 1/- Bà Nguyễn Thị Xuyên

2/- Bà Đặng Thị N Hằng

Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thủy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhận dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa : Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 194/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : ông Lê Văn T, sinh năm 19yy.

Địa chỉ: Lô 6-Căn 18 HK, phường V, thành phố R, tỉnh K (có mặt).

Bị đơn : Bà Huỳnh Thị Vương N, sinh năm 19yy.

Địa chỉ: 34/11 Đường N, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày : ông và bà Huỳnh Thị Vương N tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 331 do Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh K cấp ngày 23/10/2019. Quá trình chung sống có 02 con chung là Lê N K sinh ngày dd/mm/2019 và Lê Công H sinh ngày dd/mm/2021. Khi mới kết hôn, cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không phù hợp quan điểm sống, cách sống, bất đồng ý kiến. Hai bên đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, ông xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà N.

Về con chung: Có 02 con chung ông yêu cầu được trực tiếp giữ nuôi trẻ Lê N K sinh ngày dd/mm/2019, đồng ý giao trẻ Lê Công H sinh ngày

dd/mm/2021 cho bà N trực tiếp giữa nuôi. Ông cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/1 tháng.

Về tài sản chung: không có.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị Vương N trình bày : bà và ông Lê Văn T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 331 do Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh K cấp ngày 23/10/2019. Quá trình chung sống có 02 con chung là Lê N K sinh ngày dd/mm/2019 và Lê Công H sinh ngày dd/mm/2021. Khi mới kết hôn, cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây hai bên đã xảy ra mâu thuẫn do ông T không còn tôn trọng hôn nhân giữa hai bên, có hành vi xúc phạm bà, không chung thủy. Bà và ông T đã sống ly thân, con chung vẫn do bà đang trực tiếp chăm sóc, giữ nuôi. Nay ông T yêu cầu ly hôn bà đồng ý.

Về con chung : bà yêu cầu được trực tiếp giữ nuôi con chung là Lê N K sinh ngày dd/mm/2019 và Lê Công H sinh ngày dd/mm/2021. Việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung : không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận các vấn đề sau:

+ Về quan hệ hôn nhân : ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Vương N cùng thuận tình ly hôn.

+ Về con chung : ông T bà N cùng thỏa thuận giao trẻ Lê Công H sinh ngày dd/mm/2021 cho bà N trực tiếp giữa nuôi.

+ Về tài sản chung : không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nội dung các đương sự không đồng ý thỏa thuận:

+ Ông Lê Văn T yêu cầu được trực tiếp giữ nuôi trẻ Lê N K sinh ngày dd/mm/2019. Trong trường hợp Tòa án giao cả hai con chung cho ông giữ nuôi thì ông không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con; nếu bà N được giữ nuôi cả hai con ông đồng ý cấp dưỡng 8.000.000 đồng/1 tháng (mỗi trẻ 4.000.000 đồng).

+ Bà Huỳnh Thị Vương N yêu cầu được trực tiếp giữ nuôi trẻ Lê N K sinh ngày dd/mm/2019. Trong trường hợp Tòa án giao cả hai con chung cho bà N giữ nuôi bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; nếu ông T được giữ nuôi cả hai con bà không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến : Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định của pháp luật; Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thuận tình ly hôn và giao con chung là Lê Công H sinh ngày dd/mm/2021 cho bà N giữ nuôi; đề nghị chấp nhận yêu cầu của bị đơn bà N về việc giữ nuôi trẻ Lê N K sinh ngày dd/mm/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng :*

Ông Lê Văn T yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị Vương N có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Quận 3, do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. *Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy :*

[2.1]. *Xét yêu cầu ly hôn :*

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 331 do Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh K cấp ngày 23/10/2019 thể hiện quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Vương N là hôn nhân hợp pháp.

Tại bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Lê Văn T xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà N.

Tại bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Vương N cũng xác nhận vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đồng ý ly hôn với ông T.

Xét thấy lời khai của ông T, bà N là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên cùng thuận tình ly hôn. Căn cứ vào quy định tại Điều 51, Điều 54, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Vương N.

[2.2]. *Về con chung :* Quá trình chung sống ông T, bà N có 02 con chung là Lê N K sinh ngày dd/mm/2019 và Lê Công H sinh ngày dd/mm/2021.

- Đối với trẻ Lê Công H sinh ngày dd/mm/2021 : ông T và bà N thỏa thuận giao cho bà N trực tiếp giữ nuôi là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Đối với trẻ Lê N K sinh ngày dd/mm/2019:

Ông Lê Văn T yêu cầu được trực tiếp giữ nuôi trẻ Lê N K sinh ngày dd/mm/2019. Trong trường hợp Tòa án giao cả hai con chung cho ông giữ nuôi thì ông không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con; nếu bà N được giữ nuôi cả hai con ông đồng ý cấp dưỡng 8.000.000 đồng/1 tháng (mỗi trẻ 4.000.000 đồng).

Bà Huỳnh Thị Vương N yêu cầu được trực tiếp giữ nuôi trẻ Lê N K sinh ngày dd/mm/2019. Trong trường hợp Tòa án giao cả hai con chung cho bà N giữ nuôi bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; nếu ông T được giữ nuôi cả hai con bà không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ xác kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 3 và kết quả xác minh của Công an Phường 4, Quận 3 thì hiện trẻ Lê N K sinh ngày dd/mm/2019 và Lê Công H sinh ngày dd/mm/2021 đang thực tế sống chung với bà N tại địa chỉ 46/41/59 Đường V; bà N chăm sóc, nuôi dưỡng tốt.

Ông T và bà N đã thỏa thuận giao con chung Lê Công Hoàn Thiên cho bà N trực tiếp giữ nuôi, hiện trẻ Lê N Khả Ân cũng đang sống cùng mẹ và em trai,

được chăm sóc tốt; ông T không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh bà N không có khả năng giữ nuôi con; do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên giữ nguyên tình trạng ban đầu, tiếp tục giao con chung là Lê N K sinh ngày dd/mm/2019 cho bà N trực tiếp giữ nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của vợ và con khi ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn T về việc cấp dưỡng nuôi con 8.000.000 đồng/tháng (mỗi trẻ 4.000.000 đồng).

[2.3]. Về tài sản : các đương sự không tranh chấp về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[2.4]. Về án phí : căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) thì ông Lê Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

1. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự :

- Về quan hệ hôn nhân : ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Vương N cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung : giao trẻ Lê Công H sinh ngày dd/mm/2021 cho bà Huỳnh Thị Vương N trực tiếp giữ nuôi.

2. Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu của bị đơn bà Huỳnh Thị Vương N:

Giao con chung là Lê N K sinh ngày dd/mm/2019 cho bà N trực tiếp giữ nuôi.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn T về việc cấp dưỡng nuôi con là Lê N K sinh ngày dd/mm/2019 và Lê Công H sinh ngày dd/mm/2021 số tiền 8.000.000đồng/1tháng (mỗi trẻ 4.000.000 đồng/1 tháng); thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con thành niên.

Ông T được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng ông T còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung : không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về án phí* : ông Lê Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008384 ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3. Ông T còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo* :

Ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Vương N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3;
- UBND P.Vĩnh Quang, Tp.Rạch Giá
Tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Minh Thảo